

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 22 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Phụng

2. Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Bích Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T (tên gọi khác Nguyễn Văn T) sinh năm 1975, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà M, ngõ H, đường N, phố C, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L; có vợ là Lê T (đã ly hôn); con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Bản án số 15/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 1997 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06 tháng 11 năm 1997;

- Ngày 09 tháng 9 năm 1998, Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành Ch, phạt Cảnh cáo về hành vi Đánh nhau, đập phá tài sản, ;

- Ngày 06 tháng 4 năm 1999, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 06 tháng 4 năm 2001;

- Bản án số 38/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2002 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Bản án số 1382/HSPT ngày 23 tháng 9 năm 2002 Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04 tháng 02 năm 2013.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 8 năm 2021 đến ngày 17 tháng 8 năm 2021 chuyển tạm giam tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Phạm Văn C sinh năm 1999; trú tại: phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”

- *Người làm chứng:* chị Hoàng Thị B. “Vắng mặt”

- *Người chứng kiến:* anh Phạm Văn B, anh Điền Đức Đ, ông Phạm Văn M, anh Phạm Ngọc S, chị Nguyễn Thị T. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/8/2021, Nguyễn Đình T đi xe ô tô taxi từ nhà sang khu vực thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá có đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2cm x 2cm) bên trong là chất tinh thể màu trắng với giá 280.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà cất giấu để sử dụng và ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Văn C sinh năm 1999, trú tại phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình có quen biết với Nguyễn Đình T và biết T có ma túy để bán nên C sử dụng điện thoại di động thuê bao 0915.755.xxx gọi đến số điện thoại 0365.923.xxx của T hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 350.000 đồng. Sẵn có ma túy, T đồng ý bán và hẹn sẽ mang ma túy đến nhà để bán cho C. Sau đó, Nguyễn Đình T đi taxi từ nhà đến nhà C tại phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Xuống xe tại đầu ngõ, T đi bộ vào sân thì gặp C đang đứng đợi. Do đã trao đổi từ trước nên C lấy 350.000 đồng đưa cho T, T cầm tiền rồi đưa lại cho C 01 túi ma túy đá có đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2cm x 2cm) bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, C mang vào nhà sử dụng còn T đi về nhà.

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 11/8/2021, Nguyễn Đình T tiếp tục đi taxi từ nhà sang khu vực thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định gặp và mua của một đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá có đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng viền xanh kích thước khoảng (2cm x 2cm) bên trong chứa chất tinh thể màu trắng với giá 280.000 đồng. Mua được ma túy, T đi về nhà sau đó cầm túi ma túy đi bộ sang nhà anh Phạm Văn S sinh năm 1975, trú tại phố C, phường N, thành phố Ninh Bình là hàng xóm của T để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35 F2 - xxxx của anh Phạm Văn B sinh năm 1974, trú tại phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình là thợ mộc đang làm việc tại đây. T cầm theo túi ma túy rồi điều khiển xe mô tô ra khu vực phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình với mục đích để sử dụng và nếu có ai hỏi mua ma túy thì bán kiếm lời. Hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với công an phường N, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực phố P, phường N, thành phố Ninh Bình phát hiện Nguyễn Đình T đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Thấy vậy, Nguyễn Đình T thả từ tay trái xuống lòng đường cạnh chân mình 01 túi nilon màu trắng viền xanh kích thước khoảng (2cm x 2cm) bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thì bị Tổ công tác phát hiện thu giữ. Nguyễn Đình T khai nhận đây là túi ma túy đá T mang đi với mục đích để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong túi ma túy theo quy định rồi đưa Nguyễn Đình T về trụ sở Công an phường N, thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35F7 - XXXX. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng lắp sim 0915.755.XXX do Phạm Văn C tự giao nộp.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn Đình T có khối lượng là 0,3364 gam, ký hiệu M1 gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 625/KLGD-PC09-MT ngày 16/8/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3364 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký

hiệu M1 có khối lượng 0,2314 gam, là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 625/KLGĐ-PC09-MT.

Quá trình điều tra Nguyễn Đình T thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi **của mình như đã nêu trên.**

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Đình T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11 tháng 8 năm 2021.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- + Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, 01 vỏ túi nilon.

- + Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu vàng thu của Nguyễn Đình T và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng thu của Phạm Văn C.

- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 350.000 đồng của Nguyễn Đình T do phạm tội mà có.

- Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/8/2021 tại phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, bị cáo có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Văn C với giá 350.000 đồng. Đồng thời Nguyễn Đình T còn cất giữ 0,3364 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/8/2021 tại phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Đình T đã bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Văn C với giá 350.000 đồng. Đồng thời Nguyễn Đình T còn cất giữ 0,3364 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời thì bị phát hiện và bắt giữ.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đình T đã xâm hại đến Ch sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội là những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân. Để bảo đảm trật tự xã hội, bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội mà bị cáo gây là cần thiết.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân: các lần xử lý trước đây gồm Bản án số 15/HS-ST ngày 07/4/1997, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 09/9/1998, Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục ngày 06/4/1999, Bản án số 38/HSST ngày 27/5/2002 bị cáo tên Nguyễn Văn T năm sinh 1976; tài liệu điều tra trong vụ án này gồm: Bản kê khai danh sách những người trong hộ ngày 13/3/1997, Sổ hộ khẩu, Căn cước công dân, Sổ định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Kết luận giám định số 678/KLGD-PC09-ĐV ngày 08/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình thể hiện bị cáo có tên Nguyễn Đình T sinh năm 1975. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo có tên Nguyễn Đình T (tên gọi khác Nguyễn Văn T) sinh năm 1975 là người có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt:

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo mua bán ma túy nhằm thu lời bất chính, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Về người bán ma túy cho T và người mua ma túy của bị cáo T:

Quá trình điều tra xác định T mua ma túy của hai người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, nên không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ danh tính và địa chỉ của những người này.

Đối với Phạm Văn C, quá trình điều tra xác định ngày 10/8/2021 C mua của Nguyễn Đình T 01 túi ma túy đá sau đó đã sử dụng hết; do đó không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với C. Công an thành phố Ninh Bình đã xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phạm Văn C.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35F7-xxxx thu giữ của Nguyễn Đình T, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là của anh Phạm Văn B cho Nguyễn Đình T mượn. Anh B không biết việc T mượn xe để đi bán ma túy, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại xe mô tô cho anh B. Anh B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng thu giữ của Nguyễn Đình T, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng thu giữ của Phạm Văn C là phương tiện được bị cáo và người liên quan sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số ma túy thu của Nguyễn Đình T còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, 01 túi nilon là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo T bán ma túy cho Phạm Văn C và thu được 350.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T (tên gọi khác Nguyễn Văn Tn) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T (tên gọi khác Nguyễn Văn T) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 8 năm 2021.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ túi nilon, số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu vàng thu của Nguyễn Đình T và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng thu của Phạm Văn C.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp lại số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/3/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTP.Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- CATP.Ninh Bình;
- Trại tạm giam;
- CCTHADSTP.Ninh Bình;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp Ninh Bình;
- Lưu VP, HS.

Vũ Thị Hiền

